



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/0801082558/2021/ĐKSP

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO**

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0221.3766.338 Fax:

Email: napharcopharma@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện:

+ Số 28/2020/ATTP-CNGMP do Cục An toàn thực phẩm cấp ngày 19/3/2020.

+ Số 56/2020/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/7/2020.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm AnCov

2. Thành phần:

Dịch chiết Tỏi lên men (80 %), dịch chiết Tía Tô, dịch chiết rễ cây Gừng.

Phụ liệu: Nước tinh khiết, Kali Sorbat vừa đủ.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng được ghi trên nhãn chính của sản phẩm.

4. Chất liệu bao bì và Quy cách đóng gói.

- *Chất liệu bao bì:*

Sản phẩm được đựng trong chai/ lọ (nhựa PET/HDPE/PP hoặc thủy tinh), bên ngoài là bao bì kín đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế

- *Quy cách đóng gói:*

Hộp/lọ 10ml, 15ml, 20ml, 25ml, 30ml, 50ml, 60ml, 90ml, 100ml, 120ml, 150ml, 180ml, 200ml, 230ml, 250ml, 280ml, 300ml ($\pm 7.5\%$).



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

Địa chỉ: Đường D1, Khu Công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 02 tháng 6 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
VŨ THỊ LAN**





Lá chắn bảo vệ cơ thể

AuCorv

Thực Phẩm

Thành phần:

Dịch chiết Tỏi lên men (80%)

Dịch chiết Tía Tô

Dịch chiết rễ cây gừng.

Phụ liệu: Nước tinh khiết, Kali Sorbat vừa đủ.

SBC:
Lô SX:
NSX:
HSD:

Sản xuất và phân phối bởi:
**CÔNG TY TNHH
DƯỢC PHẨM NAPHARCO**
Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp
Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại: 0221.3766.338
Hotline:

AuCorv
Lá chắn bảo vệ cơ thể



30ml

Hướng dẫn sử dụng:

- Trẻ từ 6 tháng đến 12 tháng: Có thể uống 3 giọt/lần, ngày 2 lần.
- Trẻ từ 1 tuổi đến 5 tuổi: Uống 5 - 8 giọt/lần, ngày 2 - 3 lần.
- Trẻ từ 5 tuổi đến 12 tuổi: Uống 10 giọt/lần, ngày 2-3 lần.
- Người lớn ngày 15 - 20 giọt/lần, ngày 2 - 3 lần.

Uống trực tiếp hoặc hoà vào nước rồi uống.

Uống ngon hơn khi sử dụng nước ấm.

Sau khi mở nắp nên sử dụng hết trong 2 tháng.

* Lưu ý: Không dùng cho trường hợp bị dị ứng với thành phần của sản phẩm.

Chú ý: Sản phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Thực Phẩm

AuCorv
Lá chắn bảo vệ cơ thể



30ml

Thành phần:

Dịch tiết Tỏi lên men (80%), Dịch tiết Tía Tô,

Dịch tiết rễ cây gừng.

Phụ liệu: Nước tinh khiết, Kali Sorbat vừa đủ.

SCB:
Lô SX:
NSX:
HSD:

Sản xuất và phân phối bởi:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị
trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại: 0221.3766.338
Hotline:

AuCorv
Lá chắn bảo vệ cơ thể



30ml

THỰC PHẨM

Hướng dẫn sử dụng:

- Trẻ từ 6 tháng đến 12 tháng: Có thể uống 3 giọt/lần, ngày 2 lần.
 - Trẻ từ 1 tuổi đến 5 tuổi: Uống 5 - 8 giọt/lần, ngày 2 - 3 lần.
 - Trẻ từ 5 tuổi đến 12 tuổi: Uống 10 giọt/lần, ngày 2-3 lần.
 - Người lớn ngày 15 - 20 giọt/lần, ngày 2 - 3 lần.
- Uống trực tiếp hoặc hoà vào nước rồi uống.
Uống ngon hơn khi sử dụng nước ấm.
Sau khi mở nắp nên sử dụng hết trong 2 tháng.

* Lưu ý: Không dùng cho trường hợp bị dị ứng với thành phần của sản phẩm.

Chú ý: Sản phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

TSL

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: DVB210600157-2

- Tên khách hàng/ *Client's Name* : CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
- Địa chỉ/ *Client's Address* : Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 27/05/2021
- Ngày phân tích mẫu/ *Date of Performance of Test* : 27/05/2021
- Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 01/06/2021
- Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : Thực phẩm AnCov
- Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Dạng dung dịch đựng trong chai kín, nhãn rõ ràng, nguyên niêm phong
- Ghi chú/ *Note* :
- Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ <i>Testing Analysis(s)</i>	Kết Quả/ <i>Result (s)</i>	Đơn Vị/ <i>Unit</i>	GHPH/ <i>LOD</i>	Phương Pháp Thử/ <i>Test Method</i>
1	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16549-2:2001)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25mL	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
4	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
5	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 3275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
7	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
8	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 980.31
9	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: DVB210600157-2

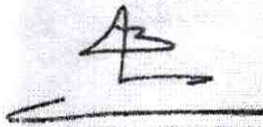
Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
10	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1, (3/2015))
11	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version (3/2015))

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC

DIRECTOR



NGUYỄN MINH NHỰT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, lên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04